

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM

TÔ: Toán – Tin – Công nghệ

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022

MÔN: TOÁN

KHOÍ: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Biểu thức A phải thoả mãn điều kiện gì để \sqrt{A} xác định ? Chứng minh $\sqrt{a^2} = |a|$ với mọi số a

Câu 2: Phát biểu và chứng minh định lí về mối liên hệ giữa phép nhân , phép chia và phép khai phương.

Câu 3: Nêu các phép biến đổi đơn giản biểu thức căn bậc hai.

Câu 4: Phát biểu và nêu các công thức về hệ thức lượng trong tam giác vuông

Câu 5: Nêu các công thức về tỉ số lượng giác, các định lí về mối quan hệ giữa cạnh và góc trong tam giác vuông.

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

PHẦN ĐẠI SỐ

Bài 1: Rút gọn các biểu thức sau:

a) $A = 2\sqrt{27} - 3\sqrt{12} + \sqrt{98} - \sqrt{18}$

b) $B = 4\sqrt{12} + \sqrt{108} - 8\sqrt{3} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

c) $C = \sqrt{(5-\sqrt{3})^2} + \sqrt{7-4\sqrt{3}}$

d) $D = \frac{2}{\sqrt{3}-1} - \frac{1}{\sqrt{3}-2} + \frac{12}{\sqrt{3}+3}$

e) $E = \left(2\sqrt{6} - 4\sqrt{3} + 5\sqrt{2} - \frac{1}{4}\sqrt{8} \right) \cdot 3\sqrt{6}.$

Bài 2: Rút gọn các biểu thức sau :

a) $\frac{10+2\sqrt{10}}{\sqrt{5}+\sqrt{2}} + \frac{8}{1-\sqrt{5}};$ b) $\frac{2\sqrt{8}-\sqrt{12}}{\sqrt{18}-\sqrt{48}} - \frac{\sqrt{5}+\sqrt{27}}{\sqrt{30}+\sqrt{162}};$

c) $2\sqrt{\frac{16}{3}} - 3\sqrt{\frac{1}{27}} - 6\sqrt{\frac{4}{75}};$ d) $\sqrt{\frac{2-\sqrt{3}}{2+\sqrt{3}}} + \sqrt{\frac{2+\sqrt{3}}{2-\sqrt{3}}}.$

Bài 3: Giải các phương trình sau:

a) $\sqrt{2x-5} = 2$

b) $\sqrt{x^2-6x+9} = 7$

c) $\sqrt{x^2-8x+16} = 4-x$

d) $x-5\sqrt{x}+6=0$

e) $\sqrt{x-1} + \frac{3}{2}\sqrt{4x-4} - \frac{2}{5}\sqrt{25x-25} = 4$ f) $\sqrt{x-5} + \sqrt{4x-20} - \frac{1}{3}\sqrt{9x-45} = 6$

Bài 4: Chứng minh đẳng thức

$$a) \frac{\sqrt{a}}{\sqrt{a}-\sqrt{b}} - \frac{\sqrt{a}}{\sqrt{a}+\sqrt{b}} - \frac{2b}{a-b} = \frac{2\sqrt{b}}{\sqrt{a}+\sqrt{b}} \quad (\text{với } a \geq 0; b \geq 0; a \neq b)$$

$$b) \frac{3}{5}\sqrt{15} + 2\sqrt{\frac{5}{3}} - 4\sqrt{\frac{3}{5}} = \frac{7}{15}\sqrt{15}$$

Bài 5: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+4}{\sqrt{x}+2}$ và $B = \left(\frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+4} + \frac{4}{\sqrt{x}-4} \right) : \frac{x+16}{\sqrt{x}+2}$

với $x \geq 0; x \neq 16$

a) Tính giá trị của A khi $x = 36$

b) Rút gọn B

c) Cho $P = B(A-1)$. Tìm các giá trị nguyên của x để biểu thức P có giá trị là số nguyên.

Bài 6: Cho biểu thức $E = \frac{\sqrt{x}}{x+\sqrt{x}} : \left(\frac{1}{\sqrt{x}} + \frac{\sqrt{x}}{\sqrt{x}+1} \right)$ với $x > 0$

a) Rút gọn E.

b) Tìm các giá trị của x để $E = \frac{2}{7}$

c) So sánh E với $\frac{1}{3}$

d) Tìm giá trị lớn nhất của E

Bài 7: Cho biểu thức: $D = \frac{2\sqrt{x}-9}{x-5\sqrt{x}+6} - \frac{\sqrt{x}+3}{\sqrt{x}-2} - \frac{2\sqrt{x}+1}{3-\sqrt{x}}$

a) Rút gọn D

b) Tìm các giá trị của x để $D = -3$

c) Tìm các giá trị của x để $D < 1$

d) Tìm các số nguyên x để D nhận giá trị nguyên

Bài 8: Cho hai biểu thức $A = \frac{\sqrt{x}+2}{\sqrt{x}-5}$ và $B = \frac{3}{\sqrt{x}+5} + \frac{20-2\sqrt{x}}{x-25}$, với $x \geq 0, x \neq 25$

a) Tính giá trị của biểu thức A khi $x = 9$

b) Chứng minh $B = \frac{1}{\sqrt{x}-5}$

c) Tìm tất cả các giá trị của x để $A = B. |x-4|$.

Bài 9: Cho biểu thức $A = \frac{x\sqrt{x}+26\sqrt{x}-19}{x+2\sqrt{x}-3} - \frac{2\sqrt{x}}{\sqrt{x}-1} + \frac{\sqrt{x}-3}{\sqrt{x}+3}$

a) Rút gọn A

b) Tính giá trị của A khi $x = 20 - 6\sqrt{11}$

c) Tìm giá trị nhỏ nhất của A.

PHẦN HÌNH HỌC

Bài 1: Chiều dài bóng cột cờ trên mặt đất là 6 m. Tại thời điểm đó thì góc mà tia nắng tròn tạo với mặt đất là 50° . Hỏi cột cờ cao bao nhiêu mét?

Bài 2: Một khúc sông rộng 250m. Một chiếc đò qua sông bị dòng nước đẩy xiên đi một góc 30° . Hỏi quãng đường đò đi qua sông dài bao nhiêu mét?

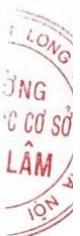
Bài 3: Cho ΔABC vuông tại A, có độ dài cạnh AB và AC lần lượt là 3cm và 4 cm. Vẽ đường cao AK và trung tuyến AI, kẻ KM vuông góc với AB tại M; KN vuông góc với AC tại N.

- a, Tính số đo góc B, độ dài BC và MN?
- b, CMR: $AB \cdot AM = AC \cdot AN$
- c, Chứng minh rằng: MN vuông góc với AI

BGH duyệt
TRƯỜNG
THỊ TRẤN QUÂN LÒNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/ NTCM

Phạm Thị Hải Yến



TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: NGỮ VĂN
KHÓI: 9

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học (từ tuần 01 đến hết tuần 06)

a. Văn bản:

*** Văn bản trung đại:**

- Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)
- Hoàng Lê nhất thống chí (nhóm tác giả Ngô Gia Văn Phái)

Yêu cầu: (Tóm tắt, hoàn cảnh sáng tác, thể loại, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề nêu được tình huống truyện, nắm vững nội dung và nghệ thuật...)

- Truyện Kiều (Nguyễn Du) và các đoạn trích: Chị em Thúy Kiều, Kiều ở lầu Ngung Bích.

Yêu cầu:

- Trình bày được những nét chính về tác giả Nguyễn Du và sự nghiệp văn chương của ông
- Thuộc thơ; nắm được thể loại, nội dung, nghệ thuật....

*** Văn bản nhật dụng:**

- Phong cách Hồ Chí Minh
- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình

Yêu cầu: nắm được thể loại, phương thức biểu đạt, luận điểm...

b. Tiếng Việt:

- Các nội dung trong chương trình Tiếng Việt lớp 6,7,8
- Lớp 9:
 - + Các phương châm hội thoại
 - + Lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

Yêu cầu: Nắm vững kiến thức cơ bản về các phương châm hội thoại; Nhận diện và biết cách chuyển lời dẫn trực tiếp sang lời dẫn gián tiếp, biết tạo câu có lời dẫn trực tiếp, lời dẫn gián tiếp.

c. Tập làm văn: Viết đoạn văn cảm thụ, liên hệ.

Yêu cầu:

- Có vận dụng kiến thức Tiếng Việt
- HS nắm vững các kỹ năng vận dụng các phương thức biểu đạt đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận) để tạo lập văn bản.
- Nội dung tạo lập văn bản bám sát ngữ liệu phần đọc hiểu.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1. Câu hỏi đọc hiểu:

- Tên văn bản, tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt, ý nghĩa nhan đề, luận điểm ...
- Nội dung, nghệ thuật, nhân vật...
- Xác định kiến thức tiếng Việt và nêu tác dụng của việc sử dụng yếu tố đó

Câu 2. Tóm tắt văn bản:

Câu 3. Viết đoạn văn cảm thụ về văn bản, nhân vật có yêu cầu Tiếng Việt

- Vẻ đẹp của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ
- Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương
- Vẻ đẹp của chị em Thúy Kiều

3. Câu hỏi liên hệ:

- Suy nghĩ về vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.
- Suy nghĩ gì về người anh hùng dân tộc trong thời đại ngày nay
- Suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên hiện nay trong việc bảo vệ hòa bình đất nước

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

Dạng 1:

Bài tập 1: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Chàng với gọi, nàng vẫn ở giữa dòng mà nói vọng vào:

- Thiếp cảm ơn đức của Linh Phi, đã thề sống chết cũng không bỏ. Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng trở về nhân gian được nữa.*

Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất"

Câu 1. Đoạn trích trên trong tác phẩm nào? Của ai? Nêu ngắn gọn nội dung của đoạn trích.

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 3. Lời nói của nhân vật được dẫn bằng cách nào? Hãy thuật lại bằng cách dẫn khác?

Câu 4. Kể ra ít nhất một tác phẩm viết về đề tài người phụ nữ dưới chế độ phong kiến trong chương trình Ngữ văn THCS và ghi rõ tên tác giả.

Bài tập 2: Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

"Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn. Chẳng qua mười ngày có thể đuổi được người Thanh. Nhưng nghĩ chúng là nước lớp gấp 10 nước mình, sau khi bị thua một trận,ắt lấy làm thẹn mà lo mưu báo thù. Như thế thì việc binh đao không bao giờ dứt, không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy. Đến lúc ấy chỉ có người khéo lời, lẽ mới dẹp nổi binh đao, không phải Ngô Thị Nhậm thì không ai làm được. Chờ mười năm nữa, cho ta được yên ổn mà nuôi dưỡng lực lượng, bấy giờ nước giàu, quân mạnh thì ta có sợ gì chúng?"

(Trích: *Hoàng Lê nhất thống chí* - Hồi thứ 14- Ngô gia văn phái)

Câu 1. Đoạn trích trên là lời của ai, nói với ai? Nói trong hoàn cảnh nào?

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của văn bản?

Câu 3. Trong câu "*Lần này ta ra, thân hành cầm quân, phương lược tiến đánh đã có tính sẵn*", nhân vật "*ta*" đã thực hiện kiểu hành động nào? Hành động nói đó được thực hiện theo cách trực tiếp hay gián tiếp?

Câu 4. Câu nói: "*không phải là phúc cho dân, nỡ nào mà làm như vậy*" gợi em nhớ tới hai câu thơ nào trong đoạn trích "*Nước Đại Việt ta*" (*Bình Ngô đại cáo* - Nguyễn Trãi)?

Bài tập 3: Cho đoạn thơ sau và trả lời câu hỏi:

Làn thu thuỷ nét xuân sơn,
Hoa ghen thua thắm liễu hèn kẽm xanh.
Một hai nghiêng nước nghiêng thành,
Sắc đành đòi một tài đành hoạ hai.
Thông minh vốn sẵn tính trời,
Pha nghệ thi hoạ đủ mùi ca ngâm.
Cung thương làu bậc ngũ âm,
Nghè riêng ăn đút Hồ cầm một trương.
Khúc nhà tay lụa nên chưƠng,
Một thiên: Bạc mệnh lại càng não nhân.

Câu 1. Đoạn thơ trên nằm trong tác phẩm nào? Của ai?

Câu 2. Xác định một thành ngữ có trong đoạn thơ trên? Em hiểu thành ngữ đó như thế nào?

Câu 3. Từ “*hòn*” trong câu thơ thứ 2 bị một bạn chép nhầm thành từ “*buồn*”. Việc chép nhầm như thế có ảnh hưởng tới nội dung của đoạn thơ không? Vì sao?

Câu 4: Trong chưƠng trình ngữ văn THCS có những tác phẩm ca ngợi vẻ đẹp của người phụ nữ trong xã hội phong kiến. Hãy kể tên một tác phẩm và cho biết tên tác giả.

Dạng 2: Viết đoạn văn cảm thụ có kiến thức Tiếng Việt.

a. Viết tiếp câu mở đoạn sau đây để hoàn chỉnh một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách Tống – Phân – Hợp: Nhà văn đã đặt nhân vật Vũ Nương vào nhiều hoàn cảnh khác nhau để bộc lộ những phẩm chất đẹp đẽ của nàng. Trong đoạn văn có sử dụng một lời dẫn trực tiếp và một câu hỏi tu từ. (*Gạch chân, chỉ rõ*)

b. Qua hồi thứ 14 – “*Hoàng Lê nhất thống chí*”, em hãy viết một đoạn văn theo cách quy nạp khoảng 12 câu trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp của người anh hùng áo vải Quang Trung - Nguyễn Huệ. Trong đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một trợ từ. (*Gạch chân, chỉ rõ*)

c. Viết tiếp câu mở đoạn sau đây để hoàn chỉnh một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách diễn dịch: Khác với Thúy Vân, Thúy Kiều có vẻ đẹp “sắc sảo mặn mà” về cả tài lẫn sắc. Trong đoạn văn có sử dụng 1 câu hỏi tu từ và một trợ từ (*Gạch chân, chỉ rõ*)

Dạng 3: Liên hệ bản thân:

- Vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam qua văn bản “*Chuyện người con gái Nam Xương*”

- Từ hình ảnh người anh hùng áo vải Quang Trung trong tác phẩm *Hoàng Lê nhất thống chí*, em có suy nghĩ gì về người anh hùng dân tộc trong thời đại ngày nay?

- Qua văn bản “*Đấu tranh cho một thế giới hòa bình*” em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của thanh niên hiện nay trong việc bảo vệ hòa bình đất nước?



BGH duyệt

TTCM/ NTCM

Lưu Hoàng Trang

NGOC LAM SECONDARY SCHOOL

School year: 2021– 2022

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ I
MÔN TIẾNG ANH 9**

A. Vocabulary & Grammar

- Tenses
- Adverb clauses of concession, reason....
- Reported speech
- Phrasal verbs
- Pronunciation & stress in Units 1,2,3
- Vocabulary in Units 1,2,3

B. Exercises

- Phonetics: Stress, Pronunciation
- Choose the correct answer A, B, C or D

Reading:

- Choose A,B,C or D to complete the passage
- Choose A,B,C or D that best answers each of the questions about it

Writing:

- Rewrite sentences without changing their meanings



Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

PRACTICE DOING EXERCISES

I. Find the word which has a different sound in the underlined part.

- | | | | |
|-------------------|--------------|--------------|--------------|
| 1. A. basic | B. desert | C. president | D. season |
| 2. A. separate | B. network | C. dessert | D. crest |
| 3. A. stretches | B. slopes | C. ranges | D. faces |
| 4. A. embarrassed | B. depressed | C. helpline | D. empathize |
| 5. A. embarrass | B. missing | C. classmate | D. pressure |

II. Choose a word in each line that has different stress pattern

- | | | | |
|--------------------|-----------------|----------------|------------------|
| 5. A. confident | B. abandon | C. depressed | D. important |
| 6. A. communicate | B. disappointed | C. preparation | D. adolescence |
| 7. A. metropolitan | B. organization | C. university | D. multicultural |
| 8. A. communicate | B. generation | C. historical | D. environment |
| 9. A. balloon | B. craftsmen | C. markets | D. local |

III. Choose the correct answer A, B, C, or D.

1. In 1990, due to the change of the economic situation, many Dong Ho cooperatives had to _____.
A. close down B. shut C. close D. close in
2. Making rice paper _____ jobs and income for many locals, help many families out of poverty and become well-off.
A applies for B. creates C. keeps D. gets
3. The artisan is delighted to _____ to you the craft of creating prints in an old-age style.
A. express B. provide C. demonstrate D. explain
4. The bronze casting craft in Viet Nam dated back from the age of King An Duong Vuong _____. ancient bronze arrowheads were made.
A. so B. when C. because D. although
5. It is considered that life in a city is wonderful and _____.
A. funny B. boring C. enjoyable D. helpful
6. Do you think that the various crafts remind people _____ a specific region?
A. about B. of C. for D. at
7. I asked him but he said nothing.
A. what the matter was B. what was the matter
C. the matter was what D. what's the matter was
8. Susan needs someone to show her how to _____ her anxiety and depression.
A. empathize B. try C. succeed D. manage
9. "What does she like?" he asked me.
A. He asked me what she likes B. He asked me what she liked.
C. He asked me what do I like. D. He asked me what did he like.
10. She said, "Don't tease me, John."
A. She said not to tease me to John. B. She said John not to tease me.
C. She told John not to tease her. D. She told John do not tease her.
11. A great way to improve _____ skills is to keep trying new things.
A. reason B. reasoned C. reasoning D. reasons'
12. "How's it going?"
A. How do you do? C. How's the weather?
B. How are things? D. How do you go there?
13. "Can I speak now?" " _____."
A. I'd rather you didn't. C. Not at all

- B. No . D. I'm sorry. I have no idea.
14. "More coffee? Anybody?" - " _____."
 A. I don't agree, I'm afraid. C. Yes, please.
 B. Yes, I'd love to. D. It's right, I think
15. I went to the cinema with my friends yesterday _____ feeling very tired.
 A. although B. in spite of C. but D. so
16. He drives more carelessly than he used to.
 A. He doesn't drive as carefully as he used to. B. He doesn't drive carefully than he used to.
 C. He doesn't drive as carefully than he used to. D. He doesn't drive as carefully he does.
17. No one in our club can speak English as fluently as Mai.
 A. Mai speaks English more fluently than no one in our club.
 B. Mai is the worst English speaker in our club.
 C. Mai speaks English as fluently as other people in our club.
 D. Mai speaks English the most fluently in our club.
18. In spite of all our efforts, we failed in the final match.
 A. Although we tried very hard, we failed in the final match.
 B. We made all our efforts so that we could gain success in the final match.
 C. Whatever efforts we had made, we weren't able to win in the final match.
 D. We failed in the final match as a result of all our great efforts.
19. I wish my parents could put themselves in my _____.
 A. situation B. shoes C. feelings D. heart
20. A: Thanks a lot for your sound advice. - B: _____
 A. What to do B. No worries C. As far as I know D. Cool

IV. Choose the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

1. You should practise English oftener to be a better speaker of English.

A B C D

2. The more rich he is, the more miserable he gets.

A B C D

3. The traffic warden asked me why had I parked my car there.

A B C D

4. He said that he will pick me up at 8 am the following day.

A B C D

5. She said that the books in the library would be available tomorrow

A B C D

V. Complete this passage by circling A, B, C or D

When you come to the countryside of Vietnam, especially in Hue, you can see a lot of beautiful girls with a palm leaf (31) _____ hat on. The conical leaf hat is said the symbol of the Vietnamese (32) _____. The hat is made (33) _____ a special kind of bamboo and young and soft palm leaves. The ribs are shaped into a conical form. The diametre of the hat is usually about between forty and fifty-five centimetres; and it is about twenty-five or thirty centimetres high. The ribs are covered with palm leaves which are tightly stitched onto the bamboo frame. Finally, the hat is usually (34) _____ with a coat of furniture - polish oil.

The palm leaf conical hat is mainly used to protect from shine or rain. Beneath the broad rim of the hat do Vietnamese girls look more (35) _____ and charming?

1. A. cone B. conical C. conically D. conicity

- | | | | |
|---------------|---------------|---------------|-------------------|
| 2. A. culture | B. nation | C. hat | D. flag |
| 3. A. with | B. to | C. from | D. in |
| 4. A. drawn | B. written | C. painted | D. covered |
| 5. A. attract | B. attractive | C. attraction | D. attractiveness |

VI. Read the following passage and then answer the questions below it.

School

British teenagers spend most of their time at school. Students in Britain can leave school at sixteen (grade 11). This is also the age when most students take their first important exams, the GCSE (General Certificate of Secondary Education). Most teens take between 5-10 subjects, which means a lot of studying. They are spending more time on homework than teenagers ever before. Forget watching TV, teenagers in Britain now spend 2-3 hours on homework after school.

School uniform

Visit almost any school in Britain and the first thing you'll notice is the school uniform. Although school uniform has its advantages, when they are 15 or 16, most teenagers are tired of wearing it. When there is more than one school in a town, school uniforms can **highlight** differences between schools. In London there are many cases of bullying and fighting between pupils from different schools.

Clothes and looks

In Britain, some teens judge you by the shirt or trainers you are wearing. 40% of British teenagers believe it's important to wear designer labels. If you want to follow the crowd, you need to wear trendy labels. Teenage feet in Britain wear fashionable trainers and the more expensive, the better.

1. What do most teenagers in Britain prefer to wear?

A. expensive uniforms	C. economical trainers
B. trendy labels	D. fashionable hats
2. The word '**highlight**' in paragraph 2 is closest in meaning to _____.
 A. emphasize B. decrease C. confuse D. remark
3. Most students in Britain take the GCSE when _____.
 A. they are 16 years old C. they begin grade 12
 B. they are 11 years old D. they finish grade 10
4. According to the passage, which of the following statements is NOT true?
 A. Most 16-year-old students in Britain don't like school uniform.
 B. Students in Britain can take 8 subjects at the GCSE.
 C. Most British teenagers spend 2-3 hours watching TV after school.
 D. Many British teenagers judge their friends by their shirts or trainers.
5. What is the first thing you'll notice when you visit almost any school in Britain?
 A. the school gate C. the school uniform
 B. the school logo D. the school playground

VI. Complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence,

1. The results of the experiment were successful. The school refused to give any help.

=> **Although** _____

2. I'll read this leaflet to see what activities are organised at this attraction.

=> **I'll look** _____.

3. Although Tom was a poor student, he studied very well.

=> **In spite of** _____

4. Mary could not go to school because she was sick.

=> **Because of** _____

4. Charles and his father are exactly alike in appearance.

=> Charles looks _____ his father.

5. My sister said to me "Are you crazy?".

=> My sister asked _____

6. She asked me "Have you ever seen a flying saucer?".

=> She asked _____

7. In spite of the high prices, my daughter insists on going to the movies.

=> Even though _____

8. I want to go away for a holiday but I can't afford it." my sister said.

=> My sister said _____

9. She refused his invitation to the party

=> She turned _____

10. He spent his childhood in a small village

=> He grew _____

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: HÓA HỌC
KHÓI 9**

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

2. Một số câu hỏi trọng tâm(Khuyến khích trình bày dưới dạng sơ đồ tư duy)

Câu 1: Nêu tính chất hóa học của: oxit và axit. Viết PTHH minh họa với CaO và SO₂, H₂SO₄ loãng.

Câu 2: Nêu ứng dụng của: CaO và SO₂, H₂SO₄.

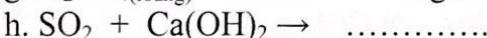
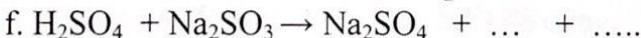
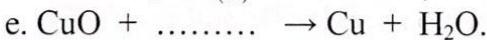
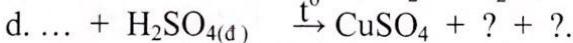
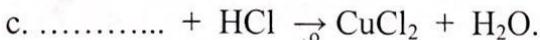
Câu 3: Trình bày tính chất hóa học riêng của H₂SO₄(đặc, nóng). Viết PTHH minh họa?

Câu 4: Nêu các giai đoạn điều chế H₂SO₄?

II. Phần 2: Một số bài tập minh họa

Dạng I. Bài tập tự luận:

Bài tập 1: Chọn các chất thích hợp để hoàn thành các phản ứng:



Bài tập 2: Nhận biết bằng phương pháp hóa học(viết PTHH thực hiện quá trình nhận biết)

a. 3 chất rắn (chỉ bằng 1 thuốc thử): Cu(OH)₂; Ba(OH)₂; H₂SO_{4(loãng)}

b. 4 dung dịch : NaOH; Na₂SO₄; H₂SO₄; HCl.

Bài tập 3: Hòa tan hoàn toàn 6,5g kẽm bằng 100ml dung dịch HCl

a. Tính thể tích khí hiđro thoát ra (ở dktc), nồng độ mol dung dịch HCl đã phản ứng

b. Nếu dùng 50ml dung dịch HCl trên trung hòa V(ml) dung dịch Ca(OH)₂ 2M. Tính V?

Dạng II. Bài tập trắc nghiệm

Hãy khoanh tròn trước các phương án đúng

1. Dãy oxit nào sau đây **vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch bazơ**

- A. CaO, CuO B. CO, Na₂O C. CO₂, SO₂ D. P₂O₅, MgO

2. **Lưu huỳnh dioxit** được tạo thành từ cặp chất nào sau đây?

- A. Na₂SO₃ và H₂O B. Na₂SO₃ và NaOH C. Na₂SO₄ và HCl D. Na₂SO₃ và H₂SO₄

3. Chất nào sau đây được dùng để **sản xuất vôi sống?**

- A. CaCO₃ B. NaCl C. K₂CO₃ D. Na₂SO₄

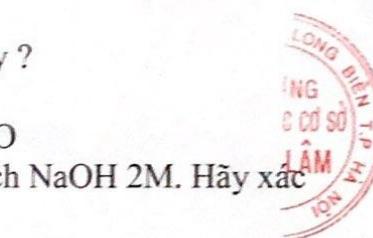
4. Phản ứng giữa dung dịch HCl và NaOH là phản ứng



- A. hóa hợp B. trung hòa C. thế D. phân hủy
5. Trong công nghiệp, sản xuất axit sunfuric qua mấy công đoạn?
- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4
6. Chất rắn nào sau đây được dùng làm chất hút ẩm?
- A. SO₂ B. CaO C. Fe₂O₃ D. Al₂O₃
7. Cặp chất nào sau đây tác dụng với nhau sinh ra chất khí?
- A. Zn và HCl B. ZnO và HCl C. Zn(OH)₂ và HCl D. NaOH và HCl
8. Để nhận biết gốc sunfat (= SO₄) người ta dùng dung dịch muối nào sau đây?
- A. Dung dịch BaCl₂. B. Dung dịch NaCl.
- C. Dung dịch CaCl₂. D. Dung dịch MgCl₂.
9. Để loại bỏ khí CO₂ có lẫn trong hỗn hợp O₂ và CO₂. Người ta cho hỗn hợp đi qua dung dung dịch chứa:
- A. Dung dịch HCl B. Dung dịch Na₂SO₄
- C. Dung dịch NaCl D. Dung dịch Ca(OH)₂
10. **Oxit axit** là:
- A. Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.
- B. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.
- C. Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.
- D. Những oxit chỉ tác dụng được với muối.
11. Axit sunfuric loãng tác dụng được với dãy chất nào sau đây?
- A. Zn, CO₂, NaOH B. Zn, Cu, CaO
- C. Zn, H₂O, SO₃ D. Zn, NaOH, Na₂O
12. Trung hòa 100ml dung dịch HCl cần vừa đủ 50ml dung dịch NaOH 2M. Hãy xác định nồng độ mol dung dịch HCl đã dùng:
- A. 2M B. 1M C. 0,1M D. 0,2M
13. Axit H₂SO₄(đặc) tác dụng với Cu sinh ra khí:
- A. H₂ B. SO₂ C. SO₃ D. HCl
14. **Oxit bazơ** là:
- A. Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.
- B. Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.
- C. Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.
- D. Những oxit chỉ tác dụng được với muối.
15. Muốn pha loãng axit sunfuric đặc ta phải:
- A. Rót nước vào axit đặc. B. Rót từ từ nước vào axit đặc
- C. Rót từ từ axit đặc vào nước D. Cách nào cũng đúng.

BGH duyệt

Nguyễn Thị Thu Hằng



TTCM/NTCM

Đỗ Minh Phượng

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TÔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: SINH HỌC
KHÓI: 9

I. Phần I: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06
2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Trình bày một số khái niệm sau: di truyền, biến dị, tính trạng, cặp tính trạng tương phản, giống thuần chủng. Nêu nội dung phương pháp phân tích các cơ thể lai của Menden.

Câu 2: Nêu nội dung quy luật và định luật phân ly của Menden. Khái niệm, ý nghĩa của phép lai phân tích.

Câu 3: Nêu nội dung quy luật và định luật phân ly độc lập của Menden; ý nghĩa của quy luật phân ly độc lập; khái niệm biến dị tổ hợp, cho VD.

Câu 4: Nêu tính đặc trưng, cấu trúc, chức năng của NST.

Câu 5: Sự biến đổi hình thái của NST qua các kì của quá trình nguyên phân.

Câu 6: Sự biến đổi hình thái của NST qua các kì của quá trình nguyên phân.

Câu 7: Trình bày quá trình phát sinh giao tử đực và cái. Nêu khái niệm, bản chất của quá trình thụ tinh. Ý nghĩa của giảm phân và thụ tinh.

Câu 8: Nêu sự khác nhau giữa NST thường và NST giới tính. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính, lấy VD minh họa.

II. Phần II: Một số dạng bài tập minh họa

1. Phần trắc nghiệm

Câu 1: Khi lai cặp bố mẹ khác nhau về 2 cặp tính trạng thuần chủng tương phản di truyền độc lập với nhau thì:

- A. F1 phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.
- B. F2 phân li tính trạng theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.
- C. F2 có tỉ lệ mỗi loại kiểu hình bằng tích các tỉ lệ của các tính trạng hợp thành nó.
- D. F1 đồng tính về tính trạng của bố hoặc của mẹ và F2 phân li theo tỉ lệ 3 trội : 1 lặn.

Câu 2: Phương pháp nghiên cứu của Menden được gọi là

- A. Phương pháp lai phân tích cây đậu Hà Lan.
- B. Phương pháp phân tích cơ thể lai
- C. Phương pháp tạp giao các cây đậu Hà Lan
- D. Phương pháp tự thụ phấn ở đậu Hà Lan

Câu 3 : Đặc điểm nào của cây Đậu Hà Lan tạo điều kiện thuận lợi cho việc nghiên cứu các quy luật di truyền của Men đen?

- A. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn nghiêm ngặt.
- B. Sinh sản nhanh và phát triển mạnh.
- C. Có hoa lưỡng tính, tự thụ phấn không nghiêm ngặt.
- D. Có hoa đơn tính, giao phấn nghiêm ngặt.

Câu 4: Cặp tính trạng tương phản là

- A. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của cùng loại tính trạng.
- B. hai trạng thái biểu hiện trái ngược nhau của hai loại tính trạng.
- C. những tính trạng do một cặp alen quy định.
- D. các tính trạng khác biệt nhau.

Câu 5: Quá trình giảm phân bình thường, ở cơ thể có kiết gen nào sau đây sẽ tạo ra 1 loại giao tử?

- A. AaBb
- B. Aabb
- C. AABb
- D. AAAb

Câu 6: Nếu ở P có kiết hình là quả đđ, tròn x quả vàng, bầu dục thì ở F2 những kiết hình nào sau đây được gọi là biến dị tổ hợp?

- A. Quả đđ, tròn và quả vàng, bầu dục
- B. Quả đđ, tròn và quả đđ, bầu dục
- C. Quả vàng, tròn và quả vàng, bầu dục
- D. Quả đđ, bầu dục và quả vàng, tròn

Câu 7: Loại tế bào nào sau đây có bộ NST đơn bội

- A. Noãn nguyên bào
- B. Tinh nguyên bào
- C. Trứng
- D. Hợp tử

Câu 8: Quá trình nguyên phân có mấy lần phân bào?

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 9: NST tự nhân đôi được là nhờ:

- A. ADN tự nhân đôi
- B. Tế bào phân đôi
- C. Cromatit tự nhân đôi
- D. Tâm động tách đôi

Câu 10: Sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào của chu kỳ tế bào?

- A: Kì đầu
- B: Kì sau
- C: Kì giữa
- D: Kì trung gian

2. Phần tự luận

Câu 1: Menden thực hiện nghiên cứu trên đối tượng nào để tìm ra các quy luật di truyền?

Câu 2: Có bao nhiêu tinh trùng được tạo thành qua quá trình phát sinh giao tử từ 5 tế bào mầm sinh dục đực?

Câu 3: Trên cơ sở phép lai 2 cặp tính trạng, Menden đã phát hiện ra quy luật nào?

Câu 4: Tính trạng biểu hiện luôn ở đời F1 gọi là gì?

Câu 5: Tính trạng đến F2 mới biểu hiện gọi là gì?

Câu 6: Cấu trúc hiển vi của NST thường được mô tả khi có dạng đặc trưng ở kì nào của quá trình phân bào?

Câu 7: Thế nào là cặp NST tương đồng?

Câu 8: Bộ NST trong giao tử chỉ chứa một NST của mỗi cặp tương đồng gọi là gì?

Câu 9: Trong quá trình phân bào, NST phân li về 2 cực của tế bào vào kì nào?

Câu 10: Bản chất của quá trình thụ tinh là gì?

Câu 11: Ở cà chua, quả đỏ trội so với quả vàng, lai 2 thứ cà chua tương phản thu được F1, cho F1 tự thụ thu được ở F2: 1215 cây quả đỏ, 407 cây quả vàng . Hãy biện luận và lập sơ đồ lai cho phép lai trên.

Câu 12: Ở tinh tinh có bộ NST $2n = 48$. Hãy tính số NST trong tế bào của tinh tinh qua các kì của quá trình nguyên phân và giảm phân.



TTCM/ NTCM

Đỗ Minh Phượng

M

TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: KHOA HỌC TỰ NHIÊN

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: VẬT LÝ
KHÓI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06**
- 2. Một số câu hỏi trọng tâm**

Câu 1: Nếu sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế đặt giữa hai đầu dây dẫn? Dạng đồ thị biểu diễn sự phụ thuộc là gì?

Câu 2: Nếu định nghĩa điện trở của dây dẫn? Ý nghĩa của điện trở là gì?

Câu 3: Phát biểu định luật Ôm?

Câu 4: Nếu các công thức trong đoạn mạch nối tiếp và đoạn mạch song song?

Câu 5: Điện trở của dây dẫn phụ thuộc những yếu tố nào? Làm thế nào để xác định sự phụ thuộc của các yếu tố đó ảnh hưởng đến điện trở dây dẫn?

Câu 6: Nếu công thức tính điện trở dây dẫn? Điện trở suất

Câu 7: Biến trở là gì? Tác dụng của biến trở trong mạch điện?

Phần 2: Một số bài tập minh họa

1. Bài tập trắc nghiệm

Bài 1: Hai dây dẫn hình trụ được làm từ cùng một vật liệu, có cùng tiết diện, có chiều dài lần lượt là l_1, l_2 , điện trở tương ứng của chúng thỏa mãn điều kiện:

$$A. \frac{R_1}{R_2} = \frac{l_2^2}{l_1^2}, \quad B. \frac{R_1}{R_2} = \frac{l_2}{l_1}, \quad C. \frac{R_1}{R_2} = \frac{l_1}{l_2}, \quad D. \frac{R_1}{R_2} = \frac{l_1^2}{l_2^2}.$$

Bài 2: Khi mắc R_1 và R_2 nối tiếp với nhau vào một hiệu điện thế U . Cường độ dòng điện chạy qua điện trở R_1 là $0,3A$. Thì cường độ dòng điện chạy qua mạch chính là:

A. $0,2 A$ B. $0,4 A$ C. $0,3 A$ D. $0,5 A$

Bài 3: Đặt một hiệu điện thế $U = 20V$ vào hai đầu một điện trở thì cường độ dòng điện chạy qua nó là $0,5A$. Nếu tăng hiệu điện thế lên 1,5 lần thì cường độ dòng điện là

A. $0,25 A$ B. $0,75 A$ C. $0,15 A$ D. $1 A$.

Bài 4: Trong đoạn mạch gồm 2 điện trở mắc nối tiếp, công thức nào sau đây là sai?

A. $U = U_1 + U_2$. B. $R_{TD} = R_1 + R_2$ C. $I = I_1 = I_2$ D. $\frac{I_1}{I_2} = \frac{R_2}{R_1}$

Bài 5: Để tìm hiểu sự phụ thuộc của điện trở dây dẫn vào vật liệu làm dây dẫn, cần phải xác định và so sánh điện trở của các dây dẫn có những đặc điểm nào?

A. Các dây dẫn này phải có cùng tiết diện, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài khác nhau.

B. Các dây dẫn này phải có cùng chiều dài, được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có tiết diện khác nhau.

C. Các dây dẫn này phải có cùng chiều dài, cùng tiết diện, nhưng được làm bằng các vật liệu khác nhau.

D. Các dây dẫn này phải được làm từ cùng một vật liệu, nhưng có chiều dài và tiết diện khác nhau.

Bài 6: Đoạn mạch gồm các điện trở mức nối tiếp là đoạn mạch không có đặc điểm nào dưới đây?

A. Đoạn mạch có những điểm nối chung của nhiều điện trở

B. Đoạn mạch có những điểm nối chung chỉ của hai điện trở

C. Dòng điện chạy qua các điện trở của đoạn mạch có cùng cường độ

D. Đoạn mạch gồm những điện trở mắc liên tiếp với nhau không có mạch rẽ

Bài 7: Đặt hiệu điện thế $U=12V$ vào hai đầu đoạn mạch gồm 1 điện trở $R_1=40\Omega$ và $R_2=80\Omega$ mắc nối tiếp. Hỏi cường độ dòng điện chạy trong mạch chính là bao nhiêu?

A. 0,1A

B. 0,15A

C. 0,45A

D. 0,33A

Bài 8: Điện trở tương đương của đoạn mạch gồm 2 điện trở mắc song song là 3Ω , biết điện trở $R_1=12\Omega$. Tính giá trị điện trở R_2 còn lại trong mạch?

A. $2,4\Omega$

B. 4Ω

C. 9Ω

D. 15Ω

Bài 9: Hai dây dẫn đều làm bằng đồng có cùng tiết diện. Dây thứ nhất có chiều dài $45cm$ và điện trở 6Ω . Dây thứ hai có điện trở 8Ω . Chiều dài dây thứ hai là:

A. 60 cm. B. 90cm. C. 45cm. D. 20cm.

Bài 10: Trên một biến trở có ghi $30\Omega - 2,5A$ có ý nghĩa gì?

A. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được cường độ dòng điện lớn nhất là $2,5A$

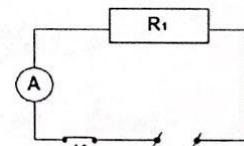
B. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được cường độ dòng điện lớn nhất là $2,5A$

C. Biến trở có điện trở lớn nhất là 30Ω và chịu được cường độ dòng điện nhỏ nhất là $2,5A$

D. Biến trở có điện trở nhỏ nhất là 30Ω và chịu được cường độ dòng điện nhỏ nhất là $2,5A$

2. Bài tập tự luận

Bài 1: Cho một mạch điện như hình vẽ. Trong đó có $R_1=20\Omega$ và hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch là $U=18V$.



a) Tính cường độ dòng điện chạy qua R_1 ?

b) Giữ nguyên giá trị U thay điện trở R_1 bằng điện trở R_2 thì giá trị của Ampe kế có giá trị $I_2 = I_1/2$. Tính điện trở R_2 ?

Bài 2: Cường độ dòng điện chạy qua một dây dẫn là $1,2A$ khi nó mắc vào hiệu điện thế $8V$. Muốn dòng điện chạy qua dây dẫn đó tăng thêm $0,3A$ thì hiệu điện thế là bao nhiêu?

Bài 3: Cho $R_1 = 12\Omega$, $R_2 = 28\Omega$ mắc nối tiếp vào đoạn mạch AB có hiệu điện thế $U_{AB}=60V$. Tìm giá trị cường độ dòng điện trong mạch và hiệu điện thế hai đầu các điện trở?

Bài 4: Cho mạch điện gồm hai điện trở $R_1 = 30\Omega$, $R_2 = 60\Omega$ mắc song song với nhau vào hiệu điện thế $15V$.

a. Tính điện trở tương đương của đoạn mạch?

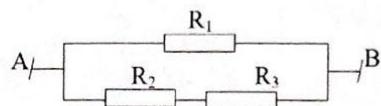
b. Tính cường độ dòng điện qua các điện trở và cường độ dòng điện trong mạch chính?

Bài 5: Cho hai điện trở $R_1=20\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa $2A$ và $R_2=40\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa $1,5A$. Nếu R_1 và R_2 mắc nối tiếp thì hiệu điện thế tối đa đặt vào 2 đầu đoạn mạch là bao nhiêu?

Bài 6: Cho hai điện trở $R_1=15\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa $2A$ và $R_2=10\Omega$ chịu được dòng điện có cường độ tối đa $1A$. Nếu R_1 và R_2 mắc song song thì hiệu điện thế tối đa đặt vào 2 đầu đoạn mạch là bao nhiêu?

Bài 7: Cho mạch điện như hình vẽ:

Có $R_1=3\Omega$, $R_2=1\Omega$ và $R_3=6\Omega$.

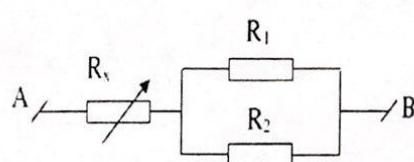


Tính điện trở tương đương của đoạn mạch?

Bài 8: Cho mạch điện như hình vẽ: Có $R_1 = 20\Omega$, $R_2 = 12\Omega$ và $U_{AB} = 10V$

a. Điều chỉnh biến trở để $R_x = 12,5\Omega$.

Tính điện trở tương đương toàn mạch?



b. Tìm cường độ dòng điện chạy qua R_1 và R_2 ?

Tìm hiệu điện thế giữa hai đầu R_x khi đó?

c. Điều chỉnh biến trở sao cho cường độ dòng điện toàn mạch là $0,8A$. Tìm giá trị biến trở khi đó?

Bài 9: Hai dây dẫn bằng đồng có cùng chiều dài. Dây thứ nhất có tiết diện $5mm^2$ và điện trở là $8,5\Omega$. Dây thứ hai có diết diện $0,5mm^2$. Tính điện trở của dây dẫn thứ hai?

Bài 10: Tính điện trở của đoạn dây dẫn bằng constantan dài $3m$ có tiết diện $1,5mm^2$?

Bài 11: Tính điện trở của sợi dây nikelin dài $12m$, có tiết diện tròn và bán kính dây là $0,2mm$? (biết $\pi = 3,14$)

Bài 12: Cho hiệu điện thế $220V$ đặt vào 2 đầu một dây dẫn dài $30000m$ được làm bằng đồng, có tiết diện tròn và đường kính $d = 1mm$. Lấy $= 3,14$. Điện trở suất của đồng $= 1,7 \cdot 10^{-8}\Omega \cdot m$

a) Tính điện trở dây dẫn?

b) Tính cường độ dòng điện qua dây dẫn này?



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

Vũ Thị Loan

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ
HỌC KÌ I

Năm học: 2021-2022

MÔN: ĐỊA LÍ: KHÓI 9

I. Phần 1:Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6

-Địa lí dân cư

-Địa lí kinh tế : Bài 6 đến bài 12

1. Các đơn vị kiến thức từ tuần 1 đến tuần 6

Câu 1. Nêu những điểm mạnh và hạn chế của nguồn lao động nước ta?

Câu 2 Nêu thuận lợi để phát triển ngành thủy sản nước ta?

Câu 3: Nêu cơ cấu , phân bố , ý nghĩa các loại rừng nước ta?

Câu 4. Nêu cơ cấu, tình hình phát triển , phân bố cây lương thực ở nước ta?

Câu 5. Trình bày cơ cấu, phân bố ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nước ta?

II. Phần 2 Một số dạng bài tập minh họa : TNKQ: (Ôn tập từ bài 1 đến bài 12)

Câu 1 .Tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm nhưng dân số nước ta vẫn tăng nhanh là do

A.nước ta có kết cấu dân số trẻ, số người trong độ tuổi sinh nở cao

B.tỉ lệ gia tăng dân số còn ở mức cao, qui mô dân số đông

C.số người nhập cư lớn, tỉ lệ gia tăng cơ học cao

D.việc thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình chưa hiệu quả

Câu 2 .Tỉnh (Thành phố)có số dân đông nhất nước ta hiện nay là:

A.Hà Nội B.Hải Phòng C.TP Hồ Chí Minh D.Bình Dương

Câu 3 Biện pháp chủ yếu để giải quyết việc làm ở các đô thị nước ta là gì?

A. Phát triển công nghiệp và mở rộng dịch vụ. B Xuất khẩu lao động

C.Xây dựng các khu công nghiệp D. Phân bổ lại dân cư

Câu 4.Ở nước ta ,tỉ lệ lao động thiếu việc làm cao hơn tỉ lệ thất nghiệp là do

A.phần lớn lao động sống ở nông thôn B. phần lớn lao động chưa qua đào tạo nghề

C.sự phát triển không đều của nền kinh tế D.nguồn lao động tăng nhanh

Câu 5 Nền văn hóa nước ta phong phú , giàu bản sắc văn hóa là do

A.dân số đông, cơ cấu dân số trẻ B.sự đa dạng về văn hóa của 54 dân tộc

C.y tế giáo dục ngày càng phát triển D.quá trình công nghiệp hóa diễn ra mạnh mẽ

Câu 6.Dân tộc Việt(Kinh) có nhiều kinh nghiệm trong

A.thâm canh lúa nước B.làm ruộng bậc thang

C.trồng cây công nghiệp, cây ăn quả C.chăn nuôi và làm nghề thủ công

Câu 7.Địa bàn cư trú phổ biến của dân tộc Tày, Nùng ở đâu?

A.Từ hữu ngạn sông Hồng đến sông Cà C.Các sườn núi cao 700-1000m

B.Vùng núi cao D.Tả ngạn sông Hồng

Câu 8. Sự thay đổi cơ cấu dân số nước ta từ trẻ sang xu hướng già hóa do

A.y tế được cải thiện B.tỉ suất sinh giảm nhanh

C.kinh tế phát triển D.công nghiệp hóa mạnh mẽ

Câu 9.Nguyên nhân nào sau đây khiến cho diện mạo làng quê nước ta đang dần thay đổi?

A.Do quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa

B.Tỉ lệ lao động trong ngành nông nghiệp giảm



- C.Do quá trình di dân ra thành thị

D.Hoạt động nông nghiệp không còn là thế mạnh kinh tế

Câu 10. Điều kiện nào sau đây tạo nên tính đa dạng trong sản xuất nông nghiệp nước ta?

A.Đất B.Nước C. Khí hậu D.Sinh vật

Câu 11 . Vùng nào sau đây có năng suất lúa cao nhất nước ta ?

A.Đb sông Hồng B. Đb sông Cửu Long. C. Bắc Trung Bộ D. Đông Nam Bộ.

Câu 12.Loại rừng cung cấp gỗ chủ yếu cho ngành công nghiệp chế biến là

A.rừng tự nhiên B.rừng phòng hộ C. rừng đặc dụng D. rừng sản xuất

Câu 13.Ngư trường trọng điểm nào sau đây nằm ở cực Nam đất nước?

A.Ninh Thuận , Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu B.Hải Phòng, Quảng Ninh

C.Quần đảo Hoàng Sa-Quần đảo Trường Sa D.Cà Mau, Kiên Giang

Câu 14. Dựa vào Át lát Địa lí Việt Nam trang 20, hãy cho biết những tỉnh/thành phố nào sau đây dẫn đầu về sản lượng khai thác thủy sản?

A.Kiên Giang, Bà Rịa-Vũng Tàu, Bình Thuận B. Kiên Giang, An Giang, Cần Thơ

C.Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình D. An Giang, Đồng Tháp, Cần Thơ

Câu 15. Yếu tố tự nhiên nào sau đây có ảnh hưởng lớn nhất đến phát triển, phân bố công nghiệp?

A.Đất B. Nước C. Khoáng sản D.Sinh vật

Câu16.Ngành công nghiệp trọng điểm chiếm tỉ trọng cao nhất trong cơ cấu công nghiệp nước ta là:

A.hóa chất B.khai thác nhiên liệu C. vật liệu xây dựng D.chế biến lương thực thực phẩm

Câu 17. Trong các ngành công nghiệp sau, ngành nào của nước ta có thế mạnh đặc biệt và cần đi trước một bước so với các ngành khác

A. Công nghiệp điện tử. B. Công nghiệp hóa chất.

C. Công nghiệp nhẹ D. Công nghiệp năng lượng.

Câu 18.Các mỏ dầu nào sau đây đang được khai thác?

A.Hồng Ngọc ,Rạng Đông B.Lan Đỏ,Bạch Hổ

C.LanTây, Đại Hùng D.Hồng Ngọc ,Lan Đỏ

Câu 19.Nhà máy thủy điện có công suất lớn nhất nước ta hiện nay là

A.Hòa Bình B. Sơn La C.Y-a-ly D.Trị An

Câu 20. Trong thời gian qua diện tích trồng lúa không tăng nhiều nhưng sản lượng lúa tăng nhanh điều đó chứng tỏ điều gì?

A. Tình trạng độc canh cây lúa nước tăng.

B.Đã thoát khỏi tình trạng độc canh cây lúa nước.

C. Có nhiều giống lúa tốt

D. Chú trọng áp dụng KHKT nhằm canh tăn năng suất



☆ Nguyễn Ngọc Lan

TTCM

Lưu Hoàng Trang

NTTM

Nguyễn T Mai Hương

**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: XÃ HỘI**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: LỊCH SỬ
KHỐI: 9**

I. Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

Câu 1: Trình bày quá trình phát triển, khủng hoảng và tan rã của Liên Xô và Đông Âu từ 1945-1991??

Câu 2: Trình bày những nét chung về Châu Á và công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc từ 1978 đến nay?

Câu 3: Tình hình chung của các nước Đông Nam Á và sự ra đời, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

Câu 4: Nêu quá trình phát triển của PTGPDT và sự tan rã của hệ thống thuộc địa?

II. Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa.

1. Bài tập trắc nghiệm

Câu 1. Liên Xô dựa vào thuận lợi nào là chủ yếu để xây dựng lại đất nước?

- A. Những thành tựu từ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trước chiến tranh.
- B. Sự ủng hộ của phong trào cách mạng thế giới.
- C. Tính ưu việt của CNXH và nhiệt tình của nhân dân sau ngày chiến thắng.
- D. Lãnh thổ lớn và tài nguyên phong phú.

Câu 2. Thành tựu nào quan trọng nhất mà Liên Xô đạt được sau chiến tranh?

- A. Năm 1949, Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. Năm 1957, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo của trái đất.
- C. Năm 1961, Liên Xô là nước đầu tiên phóng thành công tàu vũ trụ có người lái.
- D. Đến thập kỉ 60 (thế kỉ XX), Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới (sau Mĩ).

Câu 3. Chiến lược phát triển kinh tế của Liên Xô sau Chiến tranh thế giới hai chú trọng vào:

- A. phát triển nền công nghiệp nhẹ.
- B. phát triển nền công nghiệp truyền thống.
- C. phát triển kinh tế công-nông- thương nghiệp.
- D. phát triển công nghiệp nặng.

Câu 4: Châu lục nào đi đầu trong phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Châu Âu
- B. Châu Phi
- C. Châu Á
- D. Mĩ La tinh

Câu 5: Ý nào dưới đây là thời cơ thuận lợi để các nước Đông Nam Á tiến hành khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cuối năm 1945?

- A. Hồng quân Liên Xô tiến vào Đông Âu tiêu diệt quân đội phát xít Đức.



- B. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.
- C. Cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân các nước châu Phi và Mĩ Latinh đạt nhiều thắng lợi.
- D. Liên Xô viện trợ, giúp đỡ cuộc đấu tranh giành chính quyền của các nước Đông Nam Á.

Câu 6: Nhữn nước nào ở Đông Nam Á giành được độc lập trong năm 1945?

- A. Việt Nam, Lào, In-dô-nê-xi-a.
- B. Việt Nam, In-dô-nê-xi-a.
- C. Lào, In-dô-nê-xi-a, Phi-lip-pin
- D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

Câu 7. Vì sao bước sang thế kỷ XX, châu Á được mệnh danh là "Châu Á thíc hỉnh"?

- A. Vì phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ.
- B. Vì nhân dân thoát khỏi sự thống trị của vua chúa phong kiến,
- C. Vì tất cả các nước châu Á giành được độc lập
- D. Vì ở châu Á có nhiều nước giữ vị trí quan trọng trên trường quốc tế

Câu 8. Giữa những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á diễn ra như thế nào?

- A. Ôn định.
- B. Ngày càng phát triển phồn thịnh.
- C. Ngày càng trở nên căng thẳng.
- D. Ổn định và phát triển.

Câu 9. Từ những năm 50 của thế kỉ XX, tình hình Đông Nam Á càng trở nên căng thẳng khi:

- A. Mĩ, Anh, Nhật thành lập Khối Quân sự Đông Nam Á (SEAN).
- B. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.
- C. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Cam-pu-chia.
- D. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.

Câu 10. Ngày 8/8/1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập 107 sự tham gia của 5 nước nào?

- A. In-dô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po, Thái Lan
- B. In-dô-nê-xi-a, Việt Nam, Lào, Phi-líp-pin, Xin-ga-po
- C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Phi-líp-pin Ma-lai-xi-a
- D. In-dô-nê-xi-a, Xin-ga-po, Việt Nam, Phi-líp-pin, Ma-lai-xi-a

2. Bài tập tự luận.

Câu 1. Trình bày những thành tựu Liên Xô đạt được trong quá trình xây dựng CNXH?

Câu 2. Nêu tình hình chung của các nước Châu Á?

Câu 3. Công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc đạt được những thành tựu tiêu biểu nào?

Câu 4. Nêu hoàn cảnh ra đời và nguyên tắc hoạt động của tổ chức ASEAN?

Câu 5. Trình bày những nét chung về Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới thứ hai?

NHÂN DÂN QUÂN LONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
NGỌC LÂM
Nguyễn Ngọc Lan

TTCM
Lưu Hoàng Trang

NTCM
Nguyễn Thị Thảo



**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: TOÁN – TIN- CÔNG NGHỆ**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KÌ
HỌC KÌ: I – NĂM HỌC: 2021-2022
MÔN: CÔNG NGHỆ
KHỐI: 9**

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

- 1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06**
- 2. Một số câu hỏi trọng tâm**

Câu 1: Em hãy nêu tên gọi, công dụng và ký hiệu của các loại đồng hồ đo điện ?

Câu 2: Em hãy nêu tên gọi và công dụng của các loại dụng cụ cơ khí.

Câu 3: Nêu công dụng của công tơ điện, phân loại, cách đấu dây công tơ và ý nghĩa các số liệu trên mặt công tơ điện một pha?

Câu 4: Nêu các dụng cụ và vật liệu cần thiết để nối dây dẫn điện?

Câu 5: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện, yêu cầu của mối nối dây dẫn điện?

Câu 6: Em hãy nêu quy trình chung để nối dây dẫn điện?

Phần 2: Một số câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Đồng hồ điện không đo được đại lượng nào sau đây?

- | | |
|-----------------------|------------------|
| A. Cường độ dòng điện | C. Hiệu điện thế |
| B. Cường độ sáng | D. Điện trở |

Câu 2. Công tơ điện dùng để đo:

- | | |
|-----------------------|----------------|
| A. Điện năng tiêu thụ | C. Điện trở |
| B. Cường độ dòng điện | D. Nhiệt lượng |

Câu 3. Dụng cụ dùng để đo đường kính và chiều sâu lỗ là:

- | | |
|-----------------|---------------|
| A. Thước dây | C. Thước cặp |
| B. Thước đo góc | D. Thước cuộn |

Câu 4. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ cơ khí:

- | | | | |
|-------------|--------------|----------|-----------|
| A. Thước lá | B. Thước cặp | C. Panme | D. Oát kẽ |
|-------------|--------------|----------|-----------|

Câu 5: Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện:

- A. Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.
- B. Dẫn điện, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.
- C. Dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện.
- D. Dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ

Câu 6. Đồng hồ đo điện đo điện trở mạch điện là:

- A. Vôn kế.
- B. Ampe kế.
- C. Oát kế.
- D. Ôm kế.

Câu 7. Đồng hồ đo điện đo điện năng tiêu thụ của đồ dùng điện là:

- A. Vôn kế.
- B. Đồng hồ vạn năng.
- C. Công tơ điện.
- D. Oát kế.

Câu 8: Để đo cường độ dòng điện và lượng điện năng tiêu thụ ta dùng các đồng hồ đo theo thứ tự là:

- A. Công tơ điện và ampe kế.
- B. Ampe kế và vôn kế.
- C. Ampe kế và công tơ điện.
- D. Ampe kế và oát kế.

Câu 9: Thước cẩn dùng để đo:

- A. Đường kính của dây điện và chiều sâu lỗ.
- B. Chiều dài dây dẫn điện.
- C. Đo số lõi và số sợi dây dẫn điện.
- D. Đo cường độ dòng điện.

Câu 10: Trên mặt công tơ điện có ghi 950 vòng/ Kwh có nghĩa là gì ?

- A. Đึa công tơ quay 950 vòng thì được 1wh
- B. Đึa công tơ quay 950 vòng thì được 1Kwh
- C. Đึa công tơ quay 950 vòng thì được 10 Kwh
- D. Đึa công tơ quay 950 vòng thì được 10wh

Câu 11: Hàn mối nối dây dẫn điện là để :

- A. Không ai tháo được.
- B. Để cho mối nối đẹp.
- C. Để cho mối nối không rò điện.
- D. Để cho mối nối dẫn điện tốt hơn.

Câu 12: Quy trình nối dây dẫn điện:

- A. Bóc vỏ cách điện -> Nối dây -> Kiểm tra mối nối -> Làm sạch lõi -> Hàn mối nối -> Cách điện mối nối
- B. . Bóc vỏ cách điện -> Kiểm tra mối nối -> Làm sạch lõi -> Hàn mối nối -> Nối dây -> Cách điện mối nối
- C. Bóc vỏ cách điện -> Nối dây -> Làm sạch lõi -> Hàn mối nối -> Kiểm tra mối nối -> Cách điện mối nối

D. . Bóc vỏ cách điện -> Làm sạch lõi -> Nối dây -> Kiểm tra mối nối -> Hàn mối nối -> Cách điện mối nối

Câu 13: Công tơ điện một pha có mấy đầu nối dây ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 14: Chọn đáp án sai khi nói về yêu cầu mối nối:

- A. An toàn điện B. Không cần tính thẩm mĩ
C. Dẫn điện tốt D. Độ bền cơ học cao

Câu 15: Có mấy loại mối nối dây dẫn điện?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

BGH duyệt



Nguyễn Thị Thu Hằng

TTCM/NTCM

E
Tham Quí E/

Trường THCS Ngọc Lâm

Tổ: Xã hội

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA KỲ
HỌC KỲ I – NĂM HỌC 2021-2022
MÔN: GDCD
KHÓI: 9

Phần 1: Nội dung kiến thức cần ôn tập

1. Các đơn vị kiến thức đã học từ tuần 01 đến hết tuần 06

- Chí công vô tư
- Tự chủ
- Dân chủ và kỷ luật
- Bảo vệ hòa bình
- Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

Câu 1: Thế nào là chí công vô tư, nêu biểu hiện, ý nghĩa của chí công vô tư đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người chí công vô tư?

Câu 2: Thế nào là tự chủ? Nêu biểu hiện, ý nghĩa của tự chủ đối với con người? Em đã làm gì để thể hiện mình là người biết tự chủ?

Câu 3: a/ Thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới? Quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi nước và toàn nhân loại?

Câu 4: Em hiểu thế nào là hòa bình? Thế nào là bảo vệ hòa bình? Vì sao chúng ta phải bảo vệ hòa bình? Nêu 3 việc làm của em thể hiện tinh thần vì hòa bình trong cuộc sống?

Câu 5:

a/ Thế nào là dân chủ, kỉ luật? Việc phát huy dân chủ và kỉ luật có ý nghĩa như thế nào đối với cá nhân và xã hội? Em đã làm gì để thể hiện mình là người tuân thủ kỷ luật, pháp luật?

Phần 2: Một số dạng bài tập minh họa

1. Trắc nghiệm:

Câu 1: Tình trạng không có chiến tranh hay xung đột vũ trang, có mối quan hệ hiểu biết, tôn trọng, bình đẳng và hợp tác giữa các quốc gia được gọi là gì?

- A. Hòa bình
- B. Dân chủ
- C. Kỉ luật
- D. Tự chủ

Câu 2: Dân chủ...để mọi người thể hiện và phát huy được sự đóng góp của mình vào công việc chung. Trong dấu “...” đó là?



- A. Tạo cơ hội. B. Là điều kiện. C. Là động lực. D. Là tiền đề.

Câu 3. Câu nói: "Tự lực cánh sinh" nói đến điều gì?

- A. Trung thành. B. Thật thà. C. Chí công vô tư. D. Tự chủ.

Câu 4. "Hiệp hội các nước Đông Nam Á" có tên viết tắt là gì?

- A. FAO B. WHO. C. ASEAN D. UNESCO.

Câu 5: Câu "Gió chiều nào che chiều ấy" nói về người không có tính

- A. tự chủ. B. sáng tạo. C. năng động. D. cẩn cù.

2. Bài tập:

Bài tập 1:

Khi đê cử đại biểu tham dự Đại hội “Cháu ngoan Bác Hồ” của thành phố, một số bạn biết Trang hoàn toàn xứng đáng, song lại không đồng ý cử Trang vì Trang hay phê bình mỗi khi các bạn đó có khuyết điểm.

Bài tập 2:

Cho tình huống: Chủ nhật, H được mẹ cho đi chơi phố. Qua các cửa hiệu có nhiều quần áo mới đúng mốt, bộ nào H cũng thích. Em đòi mẹ mua hết bộ này đến bộ khác làm mẹ rất bức mình. Buổi đi chơi phố mất vui.

Em hãy nhận xét việc làm của H. Em sẽ khuyên H như thế nào?

Bài tập 3:

Hãy nêu 2 việc làm cụ thể thể hiện tình hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài trong cuộc sống hàng ngày?

Bài tập 5:

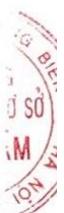
a/ Nêu những việc làm thể hiện em là người biết tuân thủ kỷ luật

b/ Hãy phân tích và chứng minh nhận định: "Dân chủ và kỉ luật là sức mạnh tập thể"?



TTCM

Lưu Hoàng Trang



**TRƯỜNG THCS NGỌC LÂM
TỔ: ANH – NĂNG KHIẾU**

**NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC: 2021 – 2022
MÔN: ÂM NHẠC – KHÓI 9**

I, KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP:

1. Ôn tập 2 bài hát:
 - Bóng dáng 1 ngôi trường
 - Nữ cười
2. Ôn 2 phần nhạc lí
 - Giới thiệu về quãng
 - Sơ lược về hợp âm
3. Tập đọc nhạc:
 - TĐN số 1,2

II, KĨ NĂNG – KĨ THUẬT CẦN ĐẠT

- Thực hiện đúng các yêu cầu của bài: hát đúng kĩ thuật, thuộc lời, TĐN đúng cao độ, trưởng độ, gõ đúng tiết tấu, nhịp phách
- Năm vững các kiến thức về nhạc lí để sử dụng cho bài hát và bài TĐN

III, HÌNH THỨC KIỂM TRA:

- Thực hành: Tại phòng học zoom của các lớp
- Kiểm tra theo nhóm hoặc từng học sinh



Nguyễn Ngọc Lan

TCCM

Nguyễn Quỳnh Diệp

NTCM

Nguyễn Thị Nhàn

Trường THCS Ngọc Lâm
Tổ Anh – Năng Khiếu

NỘI DUNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ I
NĂM HỌC 2021 – 2022
MÔN THỂ DỤC – KHÓI 9

I. Kiến thức cần ôn

1. Chạy Ngắn
2. Bài thể dục 45 động tác (Nam riêng, Nữ riêng)

II. Kỹ năng - kỹ thuật cần đạt

- Thực hiện cơ bản đúng kỹ thuật và động tác hỗ trợ của Chạy Ngắn
- Thực hiện bài thể dục phát triển chung 45 động tác, đúng nhịp, đúng biên độ, và thuộc bài .

III. Hình thức kiểm tra

- Trực tuyến hoặc gửi video bài kiểm



Tổ trưởng CM

Nguyễn Quỳnh Diệp

Nhóm trưởng CM

Đinh Lý Huỳnh